CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

PHIẾU THÔNG SỐ KỸ THUẬT (TDS) — Map Permethrin 50EC

Bản chuẩn hóa Thông số Kỹ thuật (TDS) SONGANHHYG tổng hợp từ Giấy chứng nhận VNDP-HC-079-02-21 & Website chính thức Map Pacific Singapore

SAH-APR-PCS-05
HẠNG C • CHỈ KTV



Map Permethrin 50EC

Thương hiệu / Xuất xứ: Map Pacific — Singapore / Việt Nam (SX: Công ty TNHH Map Pacific Singapore, KCN Long Bình AMATA, Đồng Nai; nguyên liệu từ Monte Chemicals Pte. Ltd Singapore)

Số ĐKLH Bộ Y tế / BVTV: `VNDP-HC-079-02-21 (Bộ Y tế – Cục Quản lý Môi trường Y tế, 079.21/GCN)` • **Dạng thuốc:** EC (Nhũ dầu đậm đặc / Emulsifiable Concentrate — dung dịch vàng nhạt, pH 4–6 mẫu 1%)

Quy cách đóng gói: Chai 1 Lít / Chai 100 mL (Hạn dùng 36 tháng kể từ NSX)

Đối tượng kiểm soát: Muỗi truyền bệnh sốt rét, sốt xuất huyết (gia dụng & y tế)

Nguồn tham chiếu gốc: https://mappacific.com/product/map-permethrin-50ec/

1. Thông số Lý hóa, Hoạt chất & Pháp lý Lưu hành

Hoạt chất & Số CAS	**Permethrin 50% w/v (47,5 – 52,5% w/v theo MSDS Map Pacific VN; C21H20Cl2O3)** • CAS: 52645-53-1
Trạng thái, Màu & Mùi	Chất lỏng màu vàng nhạt, mùi dung môi đặc trưng, phân tán tạo nhũ trong nước
Độ pH tiêu chuẩn	4,0 – 6,0 (mẫu 1% trong nước)
Điểm chớp cháy / An toàn cháy	Tránh nguồn phát lửa và tĩnh điện
Tỷ trọng / Độc tính & Hạn dùng	1,040 ± 0,010 kg/m³ (20°C); LD50 miệng chuột 383 mg/kg • 36 tháng kể từ ngày sản xuất (UN 3077, Class 9 PG III)
Phân loại nguy hại GHS	**Warning (Cảnh báo)** — Nhóm 9 (Có hại nếu nuốt/hít phải; Rất độc đối với sinh vật thủy sinh H400/H410; UN 3077 Class 9 PG III)

2. Định mức Pha chế & Phương pháp Ứng dụng Chuẩn Nhà sản xuất

Phương pháp / Chế độ	Tỷ lệ pha / Liều lượng	Định mức diện tích & Hiệu lực tồn lưu
Phun tồn lưu	**20 mL Map Permethrin 50EC / 1 Lít nước sạch**	Phun 1 Lít dung dịch pha cho 25 m² bề mặt; hiệu lực diệt tồn lưu 90 ngày
Phun ULV ngoài nhà	**1 phần chế phẩm : 10 phần nước**	Phun 0,5 Lít dung dịch đã pha cho 1 ha ngoài trời
Tẩm màn (mùng)	**6,6 mL chế phẩm + 693,4 mL nước**	Tẩm đều cho 1 màn 16 m², phơi trong bóng râm; hiệu lực tồn lưu 30 ngày

3. Khóa An toàn Hiện trường, PPE, Cách ly & Giải độc

Khóa định lượng & Cấp phát	Cốc đong chia vạch chuẩn 20–100 mL khóa tỷ lệ 1:50 (tồn lưu) hoặc 1:10 (ULV); KTV kiểm tra tem nhãn gốc Map Pacific trước khi pha • **Chỉ Kỹ thuật viên Kiểm soát Côn trùng đã đào tạo SAH-CHM-08 & có Lệnh công tác (CẤM tạp vụ sử dụng)**
Khu vực ĐƯỢC PHÉP	Khu vực văn phòng ngoài giờ, hành lang, nhà kho, ngoại vi tòa nhà, trường học, bệnh viện, khuôn viên cây xanh (không có người)
Khu vực BỊ CẤM / Hạn chế	**CẤM phun trong phòng có em bé, người bệnh, vật nuôi; CẤM để chảy xuống cống rãnh/hồ sông thủy sinh (LC50 cá 0,62 µg/L/96h); CẤM phun gần thực phẩm**
PPE & Thời gian cách ly	**PPE:** Mũ, kính bảo hộ, khẩu trang lọc hơi hữu cơ, áo quần bảo hộ chống hóa chất, găng tay chống hóa chất, giày ủng • **Cách ly bắt buộc: Tối thiểu 60 phút sau khi phun (theo công bố chính thức Map Pacific)**
Thuốc giải độc & Sơ cứu	Không có thuốc giải độc đặc hiệu (điều trị triệu chứng). Mắt: Giữ mắt mở rửa nhẹ dưới vòi nước 15–20 phút. Da: Cởi đồ nhiễm, rửa xà phòng & nước >= 15 phút. Hít: Đưa ra nơi thoáng mát. Nuốt: KHÔNG tự gây nôn trừ khi bác sĩ chỉ định, đưa ngay cơ sở y tế kèm nhãn & MSDS Map Pacific.

Lưu ý kiểm định kỹ thuật SONGANHHYG: Hạn dùng dài 36 tháng; tồn lưu tới 90 ngày theo Giấy chứng nhận 079.21/GCN Bộ Y tế; rất độc với cá/thủy sinh (LC50 0,62 µg/L). Tuyệt đối tuân thủ thời gian cách ly **Tối thiểu 60 phút sau khi phun (theo công bố chính thức Map Pacific)** và thông báo Ban Quản lý tòa nhà trước khi triển khai.